## **TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN CHỈ SỐ XANH (PGI)**

*(Nguồn Sở Kế hoạch và Đầu tư Trà Vinh cung cấp)*

## **I. CHỈ SỐ PGI LÀ GÌ?**

 Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) là Bộ chỉ số đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi trường dưới góc nhìn từ thực tiễn của doanh nghiệp như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp tại địa phương, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác.

# **II. MỤC ĐÍCH VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA CHỈ SỐ PGI**

 - Chỉ số Xanh cấp tỉnh được xây dựng nhằm cung cấp thông tin đầu vào phục vụ cho công tác hoạch định chính sách ở cả cấp trung ương và địa phương nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và tính bền vững của doanh nghiệp.

 - Hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố nâng cao chất lượng quản trị môi trường, hướng tới định hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

 - Khuyến khích các tỉnh, thành phố quan tâm hơn đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, trong quá trình thực hiện các nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh.

 - Đưa ra những khuyến nghị chính sách dựa trên bằng chứng và có tính khả thi để chính quyền các cấp tham khảo, từ đó có các quyết sách phù hợp nhằm giảm tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đối với hoạt động và tính bền vững của doanh nghiệp.

**III. TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ PGI**

Chỉ số PGI tập hợp cảm nhận của doanh nghiệp và truyền tải “tiếng nói” của cả cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng quản trị môi trường tới chính quyền các cấp.

Một địa phương được coi là có chất lượng quản trị môi trường tốt khi có những nỗ lực phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (BĐKH); xây dựng và thực thi các quy định và biện pháp hợp lý để đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường mà không tạo thêm gánh nặng quá lớn cho doanh nghiệp; hướng dẫn, phổ biến đầy đủ về các thực hành xanh và chú trọng mua sắm xanh; và cuối cùng, khuyến khích “xanh hóa” mô hình sản xuất kinh doanh thông qua các chính sách và chương trình hỗ trợ cụ thể.

**IV. PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA CHỈ SỐ PGI**

Quy trình 3 bước:

- *Thu thập dữ liệu* là việc thu thập dữ liệu để tính toán các chỉ tiêu từ hai nguồn chính, dữ liệu “mềm” thu thập từ điều tra PCI thường niên đối với doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp FDI và dữ liệu “cứng” thu thập qua các nguồn chính thức đã được công bố.

- *Xây dựng các chỉ số thành phần* là thực hiện các kỹ thuật hiệu chỉnh giá trị của từng chỉ tiêu đánh giá theo thang điểm 10, sau khi đã chuẩn hóa các chỉ tiêu, nhóm nghiên cứu xây dựng các chỉ số thành phần có mối liên hệ với nhau về mặt lý thuyết nhằm phản ánh các khía cạnh quan trọng của quản trị môi trường.

- *Xác định Chỉ số PGI tổng thể* là bước gán trọng số cho từng chỉ số thành phần theo mức độ quan trọng của chúng trong tương quan với các biến về kết quả/hiệu quả quan trọng.

**V. TRỌNG SỐ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ PGI**

Do bốn chỉ số thành phần của chỉ số PGI hầu như không có mối tương quan với nhau nên một địa phương có thể có điểm số vượt trội trong chỉ số thành phần này nhưng lại có điểm số thấp trong một chỉ số thành phần khác. Vì vậy, nếu tính toán chỉ số PGI tổng hợp từ điểm số của từng chỉ số thành phần thì điểm chỉ số tổng hợp sẽ có độ biến thiên lớn, dẫn đến rất khó xác định địa phương nào đạt điểm cao. Để giải quyết vấn đề này, thay vì tính toán điểm chỉ số PGI tổng hợp, đơn vị thực hiện lựa chọn sử dụng phương pháp tính điểm theo từng chỉ số thành phần (nhóm nghiên cứu tạm thời gán trọng số ngang bằng nhau cho từng chỉ số thành phần để tính toán chỉ số PGI tổng hợp).

**VI. HỆ THỐNG BỘ CHỈ SỐ PGI**

Tổng số chỉ tiêu của PGI năm 2022 là 41 chỉ tiêu với 04 chỉ số thành phần:

**1. Chỉ số thành phần 1: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của BĐKH (cho doanh nghiệp)**

Đo lường cơ sở hạ tầng cơ bản và các dịch vụ công do chính quyền tỉnh cung cấp nhằm giảm thiểu rủi ro gây ra bởi thiên tai và biến đổi khí hậu cho hoạt động của doanh nghiệp.

Chỉ số thành phần này có 7 chỉ tiêu, gồm:

(1) Chất lượng môi trường tổng thể tại tỉnh là tốt hoặc rất tốt (% DN).

(2) Môi trường tại tỉnh không ô nhiễm hoặc hơi ô nhiễm (% DN đồng ý).

(3) Hoạt động kinh doanh của DN không bị ảnh hưởng bởi mức độ ô nhiễm (% DN đồng ý).

(4) Tình trạng DN gây ô nhiễm môi trường là phổ biến tại tỉnh (% DN đồng ý).

(5) Chuyển địa điểm đầu tư đến địa phương có ít rủi ro thiên tai hơn (% DN).

(6) Thiên tai và BĐKH gây khó khăn cho hoạt động của DN (% DN).

(7) Dữ liệu BTNMT: Số trạm quan trắc chất lượng không khí tại các đô thị loại IV trở lên trên 10.000 dân đô thị.

**2. Chỉ số thành phần 2: Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu**

Đo lường mức độ hiệu quả của việc giám sát và thực thi quy định môi trường do chính quyền cấp tỉnh thực hiện nhằm giảm thiểu các tác hại môi trường gây ra bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Đo lường các nỗ lực của chính quyền tỉnh nhằm thúc đẩy các tiêu chuẩn an toàn môi trường thông qua ban hành các chính sách, quy định có chất lượng tốt, thực hiện công tác thanh tra kiểm tra môi trường hợp lý và thực thi pháp luật nghiêm túc đối với các trường hợp vi phạm.

Chỉ số thành phần này có 10 chỉ tiêu, gồm:

(1) Tỉnh có giải pháp hiệu quả để phòng ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý).

(2) Tỉnh khắc phục nhanh chóng các sự cố ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý).

(3) Tỉnh nghiêm túc xử phạt các DN gây ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý).

(4) Thanh tra môi trường tạo cơ hội cho cán bộ thanh kiểm tra nhũng nhiễu DN (% DN).

(5) Cơ quan nào đã thanh kiểm tra DN trong năm qua: Thanh tra môi trường (% DN).

(6) DN đã trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra môi trường (% DN).

(7) Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%).

(8) Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m3/ngày trở lên có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%).

(9) Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn (%).

(10) Dữ liệu BTNMT: Chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (%).

**3. Chỉ số thành phần 3: Vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành Xanh**

Đo lường mức độ lồng ghép các mục tiêu môi trường vào trách nhiệm quản lý Nhà nước rộng hơn của chính quyền tỉnh, cụ thể là chính quyền có lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường vào chính sách phát triển chung, vào hoạt động đấu thầu mua sắm công, và vào các hoạt động hướng dẫn, phổ biến quy định pháp luật, các thực hành nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện “xanh hóa” quy trình hoạt động, mô hình kinh doanh sản xuất và hành vi của doanh nghiệp.

Chỉ số thành phần này có 14 chỉ tiêu, gồm:

(1) CQNN tại tỉnh ưu tiên mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh” (% DN).

(2) CQNN tại tỉnh sẵn sàng trả giá cao hơn khi mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh” (% DN).

(3) DN được hướng dẫn về quy định pháp luật môi trường (%).

(4) DN được hướng dẫn về bảo tồn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (%).

(5) DN được hướng dẫn về sử dụng năng lượng tái tạo (%).

(6) DN được hướng dẫn về sản xuất năng lượng tái tạo (%).

(7) DN được hướng dẫn về giảm thiểu sử dụng nhựa (%).

(8) DN được hướng dẫn về đầu tư vào quản lý hiệu quả chất thải rắn (%).

(9) DN được hướng dẫn về hạn chế ô nhiễm nguồn nước (%).

(10) DN được hướng dẫn về sử dụng nước tiết kiệm (%).

(11) DN được hướng dẫn về giảm thiểu ô nhiễm không khí (%).

(12) DN được hướng dẫn về tái trồng rừng (%).

(13) Dữ liệu BTNMT: Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp BVMT (%).

(14) Dữ liệu BTNMT: Số lượng công chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ BVMT trên 1 triệu dân.

**4. Chỉ số thành phần 4: Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường**

Đánh giá mức độ doanh nghiệp có thể tiếp cận và thụ hưởng các chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến các thực hành và kinh doanh xanh do chính quyền địa phương triển khai.

Chỉ số thành phần này có 10 chỉ tiêu, gồm:

(1) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (0-4).

(2) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về năng lượng sạch/năng lượng tái tạo (0-4).

(3) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm không khí (0-4).

(4) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm nước và nước thải (0-4).

(5) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu rác thải nhựa (0-4).

(6) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái chế rác thải (0-4).

(7) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tăng khả năng chống chịu thiên tai (0-4).

(8) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái trồng rừng (0-4).

(9) Chính quyền tỉnh cung cấp dịch vụ tư vấn để cải thiện hoạt động môi trường (0-4).

(10) Chính quyền tỉnh cung cấp dịch vụ đào tạo để cải thiện hoạt động môi trường (0-4).

Trên đây là các thông tin liên quan đến Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI), Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông tuyên truyền đến người dân trên địa bàn tỉnh biết./.